TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2026/DS-ST
Ngày: 25-02-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa**:* Bà Hồ Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 685/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Hạ Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ô, khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Minh T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ô, khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Chị Q yêu cầu chị N và anh T trả số tiền 159.000.000 (một trăm năm mươi chín triệu) đồng. Trong đó, nợ vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng

và nợ hụi là 109.000.000 (một trăm lẻ chín triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Do bạn bè quen biết với nhau nên chị có cho chị N tham gia 02 dây hụi như sau:

1. Dây hụi tháng 10.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/11/2023, mãn hụi ngày 15/4/2025, gồm 18 phần, chị N tham gia 01 phần.

2. Dây hụi tháng 10.000.000 đồng, mở hụi ngày 20/11/2023, mãn hụi ngày 20/4/2025, gồm 18 phần, chị N tham gia 01 phần.

Cả 02 dây hụi chị N lĩnh hụi vào khoảng lần mở hụi thứ 2 hoặc thứ 3 chị không nhớ rỏ. Sau khi lĩnh hụi xong chị N có góp hụi cho chị tuy nhiên góp không đầy đủ, sau đó không góp nữa. Chị có yêu cầu chị N góp hụi hàng tháng nhưng chị N cho rằng đang gặp khó khăn và nhờ chị góp dùm, do bạn bè tin tưởng nhau nên chị đã góp dùm cho chị N đến mãn 02 dây hụi với số tiền tổng cộng 109.000.000 đồng, chị N có làm giấy xác nhận nợ với chị.

Ngoài ra chị N còn mượn của chị số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 12/12/2024, không thoả thuận lãi suất, chị N có viết giấy nợ cho chị.

Ngày 15/4/2025 chị có yêu cầu chị N và anh T trả toàn bộ số tiền hụi mà chị đã góp thay và số tiền đã mượn, nhưng chị N không trả và anh T có hứa trả nhưng cũng không trả. Sau đó chị có đến gặp để đòi nhiều lần nhưng chị N cứ hẹn mà không trả và chị N, anh T có viết giấy nợ và hẹn thời gian trả, nhưng khi đến ngày hẹn cũng không trả. Do đó, chị yêu cầu chị N và anh T có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi và tiền mượn nêu trên. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy N trình bày:* Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị Q.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T trình bày*: Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị Q.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của

Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hạ Q về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" đối với chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Lê Minh T. Buộc chị N và anh T có nghĩa vụ trả cho chị Q số tiền 159.000.000 (một trăm năm mươi chín triệu) đồng. Ghi nhận chị Q không yêu cầu trả lãi suất.

Về án phí: Chị N và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Q yêu cầu chị N và anh T trả số tiền 159.000.000 (một trăm năm mươi chín triệu) đồng. Trong đó, nợ vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và nợ hụi là 109.000.000 (một trăm lẻ chín triệu) đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, chị Q cung cấp Giấy nợ ngày 12/12/2024 (BL 33), nội dung thể hiện *"Tôi Nguyễn Thị Thủy N có mượn của Hồ Thị Hạ Q 50.000.000 đồng"*, chị N ký tên; Giấy hẹn trả nợ và hụi ngày 26/4/2025 và Giấy nợ ngày 26/4/2025 (BL 32), nội dung thể hiện *"Tôi Nguyễn Thị Thủy N có nợ của bà Hồ Thị Hạ Q tổng số tiền 159.000.000 đồng"*, có chị N và anh T cùng ký tên.

[4] Ngược lại, chị N và anh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập, tiếp cận tài liệu chứng cứ và nội dung những vấn đề cần hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng chị N và anh T không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng, chị N và anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định chị N và anh T có nợ

chị Q tiền hụi và tiền vay theo Giấy hẹn trả nợ và hụi ngày 26/4/2025 là có thật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc chị N và anh T có nghĩa vụ trả cho chị Q số tiền 159.000.000 đồng là phù hợp Điều 466 và 471 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận chị Q không yêu cầu tính lãi suất.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chị N và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hạ Q về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" đối với chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Lê Minh T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Hạ Q số tiền 159.000.000 (một trăm năm mươi chín triệu) đồng. Trong đó, nợ vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và nợ hụi là 109.000.000 (một trăm lẻ chín triệu) đồng.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu trả lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Lê Minh T phải chịu 7.950.000 (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị Hạ Q tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.975.000 (ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011355 ngày 10-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 - TN;
- Các đương sự;
- Lưu bộ phận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vui